TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Trần Văn M** – sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H , xã B , huyện K , tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn: Chị **Dương Thị T** – sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H , xã B , huyện K , tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Dương Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

*** Về con chung**: Có 02 người

1/ Trần Tuấn V – sinh năm 1994

2/ Trần Tuấn A – sinh ngày: 2002

Cháu Tuấn V hiện đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Cháu Tuấn A có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên giao cháu cho chị T nuôi dưỡng và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh M khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

***Về tài sản chung:** Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Về nợ và cho vay nợ:** Không nợ ai và không cho ai vay nợ

****Về án phí*:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ anh M tự nguyện nộp nộp và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0001639 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, anh M được nhận lại án phí tạm nộp 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
-Lưu HS.

Trần Đình Đăng